



- Có thái độ nghiêm túc trong học tập, có ý thức nâng cao kiến thức về chương trình dịch.

### 3. Chuẩn đầu ra (CLO)

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Hiểu được các khái niệm liên quan đến chương trình dịch, ngôn ngữ hình thức và phân tích từ vựng
CLO2	Hiểu được các phân tích cú pháp đơn giản
CLO3	Vận dụng được các phương pháp phân tích ngữ nghĩa
CLO4	Hiểu được các chương trình dịch phổ biến
CLO5	Có ý thức tự học, tự nhiên cứu và ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ

### 4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I			R	R	R	R			
CLO 2		M	R	M	R		R	R	M	
CLO 3		R	M	M	R	M	R	R	M	
CLO 4		M	M	M	R	M	R	R	M	
CLO 5									M	R
Tổng hợp học phần	I	M	M	M	R	M	R	R	M	R

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

### 5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

<b>Thành phần đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Trọng số con</b>	<b>Rubric (đánh dấu X nếu có)</b>	<b>Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1</b>	<b>Hướng dẫn phương pháp đánh giá</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%			X	CLO5	Theo Rubric 1
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	35%	A2.1: Kiến thức cơ bản chương trình dịch	30%		CLO1 CLO2	Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm
		A2.2: Ngữ nghĩa	40%		CLO2 CLO3	
		A2.3: Phương pháp phân tích cú pháp	30%		CLO4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi viết/Báo cáo tiểu luận/Thực hành		X	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Chấm theo đáp án (viết), Rubric 6 (tiểu luận) hoặc Rubric 3 (thực hành)

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

**b. Yêu cầu đối với học phần**

*Sinh viên phải tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

Tuần/ Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/TH/ BT/TL)	CĐR của bài học (chương)/chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH DỊCH 1.1. Vai trò, mục tiêu của môn học 1.2. Thế nào là một chương trình dịch 1.3. Các bước phát triển một dự án chương trình dịch	<b>4</b> 4/0/0/0	1.1. Trình bày được các khái niệm chương trình dịch	CLO1	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Làm bài tập	A2.1
2	CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH DỊCH 1.3. Các bước phát triển một dự án chương trình dịch	<b>2</b> 2/0/0/0	1.2. Hiểu các bước triển khai dự án chương trình dịch	CLO1 CLO2	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Bài giảng của giảng viên	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi	

	CHƯƠNG 2. NHẮC LẠI VỀ NGÔN NGỮ HÌNH THỨC 2.1. Một số khái niệm	<b>2</b> 2/0/0/0			- Sử dụng máy tính và projector	- Làm bài tập- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Làm bài tập	
3	CHƯƠNG 2. NHẮC LẠI VỀ NGÔN NGỮ HÌNH THỨC 2.2. Văn phạm phi ngữ cảnh 2.3. Văn phạm chính qui và Otomat hữu hạn trạng thái	<b>4</b> 4/0/0/0	2.1. Biết cách sử dụng ngôn ngữ hình thức	CLO2	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector	- Chuẩn bị: Các khái niệm ngôn ngữ hình thức	A2.1
4	CHƯƠNG 2. NHẮC LẠI VỀ NGÔN NGỮ HÌNH THỨC 2.3. Văn phạm chính qui và Otomat hữu hạn trạng thái	<b>4</b> 4/0/0/0		CLO2	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Làm bài tập	
5	CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH TỪ VỰNG 3.1. Vai trò của bộ phân tích từ vựng 3.2. Từ vị và từ tố	<b>4</b> 4/0/0/0	3.1. Vận dụng được bộ phân tích từ vựng	CLO3	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector	- Hoạt động tại lớp: thảo luận xây dựng bộ phân tích từ vựng	A2.2 A3

6	CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH TỪ VỰNG 3.3. Thuật toán và các bước để xây dựng bộ phân tích từ vựng	4 4/0/0/0	3.2. Biết các thuật toán xây dựng từ vựng	CLO3	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Làm bài tập	
7	CHƯƠNG 4. CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CÚ PHÁP CƠ BẢN 4.1. Vai trò của bộ phân tích cú pháp 4.2. Phân tích Top-down	4 4/0/0/0	4.1. Hiểu các phương pháp phân tích cú pháp	CLO4	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector	Chuẩn bị: Bài tập nhóm - Hoạt động tại lớp: thảo luận cách sử dụng bộ phân tích cú pháp	A2.3
8	CHƯƠNG 4. CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CÚ PHÁP CƠ BẢN 4.3. Phân tích Bottom-up	2 2/0/0/0		CLO4	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Làm bài tập	
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì						A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/BT/TL): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR

- (7) *Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, tìm trang thứ mấy, làm việc nhóm để giải quyết bài tập, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập,...).*

## 7. Học liệu

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Phạm Hồng Nguyên	2006	Chương trình dịch	Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội
2	Nhiều tác giả	2009	Giáo trình Chương trình dịch	NXB Thái Nguyên
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
3	Trần Đức Quang	2000	Bản dịch: Trình biên dịch: Nguyên lý, kỹ thuật và công cụ	

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 1
2	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 2
3	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 3
4	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 4

## 9. Rubric đánh giá

Theo Phụ lục 1

Quảng Bình, ngày tháng 5 năm 2021

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**

**TS. Phạm Xuân Hậu**

**TS. Trần Văn Cường**

**TS. Hoàng Tuấn Nhã**



**Ghi chú:**

Đề cương chi tiết học phần trình bày kiểu chữ thống nhất Times New Roman, cỡ chữ văn bản 13, cỡ chữ trong các bảng 12 bằng hệ soạn thảo WinWord; mật độ chữ bình thường khoảng cách dòng 1.3 lines; lề trên và dưới 2,0 cm, lề trái 3,0 - 3,5 cm , lề phải 2,0 cm. Số trang được đánh ở giữa phía trên mỗi trang giấy. Thụt đầu dòng 1,25 cm hàng chữ đầu tiên của mỗi đoạn văn, văn bản căn lề hai bên.